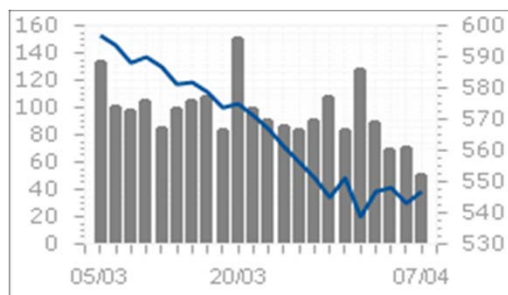


HOSE 07/04/2015

VNINDEX 548.11 5.14 0.95%

KLGD 96,779,408 CP
GTGD 1,612.85 Tỷ
GTR NDTNN - 48.25 Tỷ

CP Tăng giá 157 CP
CP Giảm giá 56 CP
CP Đứng giá 91 CP



Tâm điểm

► Lực cầu bắt đáy giá tăng khiến các chỉ số phục hồi cuối phiên

► Khối ngoại quay trở lại bán ròng trên cả 2 sàn

► Phân tích kỹ thuật

► Nhận định thị trường

► Giao dịch của khối ngoại trên HOSE

► Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp

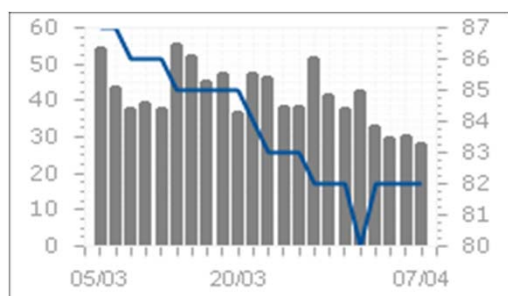
► Diễn biến vĩ mô thế giới

HNX 07/04/2015

HNXINDEX 82.33 0.67 0.82%

KLGD 40,355,916 CP
GTGD 423.65 Tỷ
GTR NDTNN - 6.00 Tỷ

CP Tăng giá 135 CP
CP Giảm giá 60 CP
CP Đứng giá 184 CP



Thị trường / Ngành

Theo thị trường

Thị trường / Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,011,406	12.1	2.5	19.7%	9.9%
HNX	136,720	10.6	1.7	11.3%	4.4%
Toàn bộ thị trường	1,148,126	12.0	2.4	19.7%	9.5%

Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	7,175	8.3	0.9	10.1%	6.0%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Thép và sản phẩm thép	30,414	7.5	1.5	18.2%	9.5%
Khai khoáng	32,121	8.2	1.5	22.7%	10.2%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	12,254	103.0	6.4	-4.9%	-4.2%
Xây dựng	27,275	10.7	1.5	15.7%	8.4%
Máy công nghiệp	34,543	13.5	1.1	9.2%	3.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,178	6.8	1.1	18.1%	12.5%
Lốp xe	10,384	7.9	1.5	19.3%	14.1%
Nuôi trồng nông & hải sản	8,396	11.0	2.7	24.3%	10.9%
Thực phẩm	24,396	14.6	2.5	22.6%	8.4%
Dược phẩm	184,950	20.3	4.3	22.5%	16.0%
Phần mềm	15,288	11.9	2.5	21.5%	13.8%
Sản xuất & phân phối điện	16,973	10.3	2.1	21.3%	8.0%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	29,651	6.5	1.4	23.2%	10.5%
Bảo hiểm nhân thọ	123,900	8.4	3.2	39.6%	26.2%
Môi giới chứng khoán	22,864	18.0	1.9	10.4%	2.5%
Ngân hàng	23,670	8.5	1.2	12.1%	8.6%
Bất động sản	285,761	13.1	1.5	11.0%	0.9%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	153,858	14.8	2.2	16.2%	4.2%
	25,730	5.6	1.2	22.3%	9.4%

VN30 & HNX30 INDEX

VN30 577.69 4.98 0.87%
HNX30 154.60 1.28 0.84%

Thống kê thị trường

► HOSE: Thống kê và nhận định thị trường

► HNX: Thống kê và nhận định thị trường

► Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Trieu
Hai Ba Trung
Hanoi
Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

Nhận định VietinbankSc

Nhận định:

Lực cầu bắt đáy vào cuối phiên khiến các chỉ số phục hồi cùng khối lượng gia tăng là dấu hiệu tích cực trong ngắn hạn. Tuy nhiên khối ngoại bán ròng, lực bán đến từ các quỹ ETF ngoại do các quỹ này đang ở trạng thái discount, khả năng sẽ tiếp tục bán trong các phiên tới. Nhà đầu tư ưa mạo hiểm có thể xem xét mua vào cổ phiếu cơ bản tốt khi thị trường giảm điểm về vùng 535- 540, để an toàn hơn cần sự xác nhận của sự gia tăng cả về khối lượng và vượt vùng kháng cự 550 gần nhất. Tuy nhiên nếu Vn-Index không thể vượt qua 550 với sự đồng thuận của khối lượng thì NĐT nên giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

▶ **Tin doanh nghiệp**

Tin doanh nghiệp

SDN - Quý I/2015 lãi 2 tỷ đồng, đạt 35% kế hoạch

CTCP Sơn Đồng Nai (SDN) công bố Nghị quyết Hội đồng quản trị phiên họp ngày 7/4/2015. Theo đó, HĐQT đã thông qua kết quả kinh doanh quý 1/2015 với doanh thu đạt 29 tỷ đồng, lãi trước thuế đạt 2 tỷ đồng, tương đương 35% kế hoạch năm. Về hoạt động kinh doanh quý 2, đối với thị trường nội địa, SDN tập trung cho sản xuất, đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Ngoài các sản phẩm truyền thống như sơn nước, alyd, bột trét thì chú trọng hơn đến sản phẩm sơn hệ dung môi dùng trong công nghiệp như EPOXY, Chống hà...Đối với sản phẩm hợp tác, bám sát kế hoạch sản xuất của 4 đối tác: PPG - Hoa Kỳ; International Paint - Singapore; AkzoNobel - Hà Lan và Hempel - Đan Mạch.

ITA: Lãi ròng 2014 sau kiểm toán giảm 14 tỷ đồng

CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (HOSE: ITA) đã có giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh tại báo cáo tài chính hợp nhất và công ty mẹ năm 2014 trước và sau khi kiểm toán. Cụ thể, lãi ròng hợp nhất năm 2014 của ITA đã được điều chỉnh giảm 14.3 tỷ đồng, tương đương với tỷ lệ 9%, từ mức 158 tỷ đồng xuống còn 144 tỷ đồng. Trong đó, nguyên nhân chủ yếu là việc điều chỉnh các khoản chi phí như giá vốn tăng 20.5% liên quan đến phí duy tu cơ sở hạ tầng tại công ty con, chi phí tài chính tăng 28% liên quan đến việc trích trước chi phí lãi vay, điều chỉnh một phần chi phí lãi vay không được vốn hóa và chi phí khác tăng 69%.

MobiFone báo lãi gần 2.100 tỷ đồng trong quý 1

Thông tin trên được ông Lê Nam Trà, Tổng giám đốc MobiFone cho biết tại hội nghị giao ban quản lý nhà nước quý 1 của Bộ Thông tin và Truyền thông cuối tuần qua. Đáng chú ý là lợi nhuận quý 1 của MobiFone được ghi nhận ở con số 2.086 tỷ đồng, tương ứng 30% kế hoạch năm. Trước đó, tại hội nghị giao ban tháng 1 của bộ này, ông Trà cho biết, doanh thu của MobiFone trong tháng 1/2015 đạt 2.358 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 1.281 tỷ đồng - hoàn thành 17,5% kế hoạch năm. Như vậy, cộng dồn thì lợi nhuận trong tháng 2 và 3 của MobiFone đạt khá thấp, trung bình mỗi tháng chỉ đạt khoảng 400 tỷ đồng, tổng cộng không bằng một nửa của tháng 1.

Diễn biến vĩ mô trong nước

Thu NSNN đạt 226 nghìn tỷ đồng trong quý 1/2015

Theo tin từ Bộ Tài chính, thu NSNN tháng 3/2015 ước đạt 70,3 nghìn tỷ đồng; lũy kế đến hết quý 1/2015 tổng thu NSNN đạt 226 nghìn tỷ đồng, bằng 24,8% dự toán, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm 2014. Bộ Tài chính cho biết, trong điều kiện giá dầu thô giảm lớn so với dự toán (bình quân quý I đạt 58USD/thùng, giảm 42 USD/thùng), tổng thu NSNN vẫn duy trì được tiến độ thu khả quan nêu trên chủ yếu nhờ vào sự phát triển của hoạt động sản xuất - kinh doanh, xuất nhập khẩu, chuyển biến tích cực của thị trường bất động sản và làm tốt công tác quản lý điều hành thu ngân sách.

Diễn biến vĩ mô thế giới

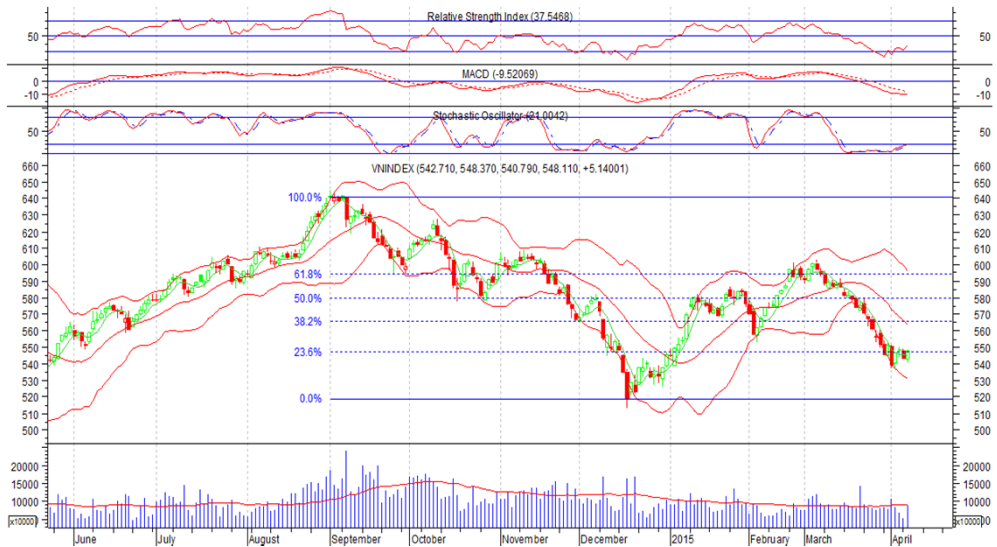
Ngân hàng Trung ương Ấn Độ quyết định giữ nguyên lãi suất

Theo phóng viên TTXVN tại New Delhi, Thống đốc Ngân hàng Dự trữ Ấn Độ (RBI - ngân hàng trung ương) Raghuram Rajan đã thông báo quyết định giữ nguyên lãi suất cho vay ở mức 7,5% và tỷ lệ dự trữ bắt buộc ở mức 4%. Quyết định trên được đưa ra sau phiên họp đánh giá chính sách tiền tệ thường kỳ diễn ra vào sáng 7/4. Ông Rajan cho biết chưa thể thay đổi lãi suất cho vay bởi còn tồn tại nguy cơ về lạm phát. Mùa mưa không thuận lợi và mưa đá xảy ra trong thời gian vừa qua đã ảnh hưởng đến mùa màng tại khu vực miền Bắc và miền Tây Ấn Độ, đẩy lên mối lo ngại về giá lương thực tăng.

HOSE 07/04/2015 VNINDEX 548.11 5.14 0.95% 96,779,408 CP 1,612.85 bil VND

Lực cầu bắt đáy gia tăng khiến các chỉ số phục hồi cuối phiên

-VN-INDEX đạt 548.11 điểm, tăng 5.14 điểm tương ứng tăng 0.95%. Cây nến xanh thân vừa phải có giá đóng cửa tại vùng hỗ trợ 23.6% của Fibonacci cùng với sự gia tăng khối lượng là điểm tích cực của thị trường.
 - Đường Stochastic Oscillator tiếp tục tăng và vượt lên vùng quá bán cho tín hiệu mua ngắn hạn. Tương tự với chỉ số RSI cũng tăng vượt lên vùng quá bán.
 - MACD vẫn tiếp tục đi ngang và nằm dưới đường zero cho thấy thị trường vẫn chưa thoát khỏi xu hướng giảm trung hạn.
 - Vùng hỗ trợ ngắn hạn: 540
 - Vùng kháng cự 550-552



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0.4 (3.9%)	11,234,780
CII	0.8 (4.3%)	9,738,300
HAI	0.7 (6.7%)	6,006,670
CTG	0.1 (0.6%)	4,400,850
OGC	0 (0.0%)	3,279,320

HOSE Top 5 theo % tăng

AVF	0.1 (9.1%)	185,820
VNL	1.7 (6.9%)	2,910
THG	1.1 (6.8%)	7,700
HTL	3 (6.8%)	5,990
SC5	1.4 (6.8%)	1,720

HOSE Top 5 theo % giảm

SII	-1.5 (-6.6%)	300,680
HLG	-0.2 (-5.9%)	110
TIX	-1.2 (-5.5%)	130
CIG	-0.1 (-5.0%)	5,110
HSI	-0.1 (-5.0%)	68,470

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

BID	12.4 tỷ	686,190
VIC	11.0 tỷ	270,640
CTG	7.3 tỷ	420,030
DRC	5.9 tỷ	97,770
VCB	4.1 tỷ	115,390

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

PVD	-21.7 tỷ	- 478,380
CII	-17.1 tỷ	- 883,340
STB	-12.9 tỷ	- 699,220
GAS	-9.5 tỷ	- 146,870
BVH	-6.5 tỷ	- 193,010

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-2,550,910	- 48.25

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Áp lực bán không còn mạnh, cung giá thấp cạn kiệt, lệnh bán đều treo ở các mức giá cao. Cầu bắt đáy gia tăng giúp VN-Index có sự đảo chiều thành công.
- ▶ Thanh khoản phiên hôm nay được cải thiện đáng kể, ở mức BQ 30P, đây là điểm tích cực cho tín hiệu mua và nắm giữ trong ngắn hạn.
- ▶ VS-Arms HOSE chỉ ở mức 0.08 cho thấy tổng khối lượng các mã tăng giá áp đảo các mã giảm giá, bên mua chiếm ưu thế so với bên bán.
- ▶ Các cổ phiếu vốn hóa là lực đỡ cho thị trường, ngoại trừ GAS, MSN tham chiếu, tất cả đều tăng VNM, VCB, CTG, BID, VIC, BVH...
- ▶ Giao dịch khối ngoại sụt giảm và bán ròng trở lại do tác động từ các quỹ ETF ngoại. Giá trị bán ròng hơn 48 tỷ. Bán mạnh PVD, CII, STB, GAS, BVH...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,894.4	62.5	118,399.88	8.4	3.3	40.7%	27.1%
VNM	1,000.1	106.0	106,012.57	17.1	5.3	32.6%	25.0%
VCB	2,665.0	35.8	95,407.73	20.6	2.2	10.7%	0.9%
VIC	1,454.6	46.2	67,200.45	20.1	3.3	18.1%	3.8%
CTG	3,723.4	17.3	64,414.90	11.2	1.2	10.5%	0.9%
MSN	735.8	74.5	54,817.71	50.7	3.7	7.3%	2.2%
BID	2,811.2	18.4	51,726.13	10.1	1.5	15.2%	0.8%
BVH	680.5	34.0	23,136.03	18.0	1.9	10.4%	2.5%
HPG	488.6	44.4	21,695.76	6.8	1.8	29.5%	13.9%
STB	1,142.5	18.5	21,136.46	9.6	1.2	12.6%	1.3%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
MBB	1,159.4	13.6	15,767.76	6.3	1.0	18.3	MUA
CTG	3,723.4	17.3	64,414.90	11.2	1.2	17.3	GIU
HAG	789.9	20.2	15,955.97	10.7	1.1	29.5	MUA
FPT	343.9	48.9	16,816.43	10.2	2.1	NA	TH.DOI
VCB	2,665.0	35.8	95,407.73	20.6	2.2	19.4	BAN
GAS	1,894.4	62.5	118,399.88	8.4	3.3	NA	TH.DOI

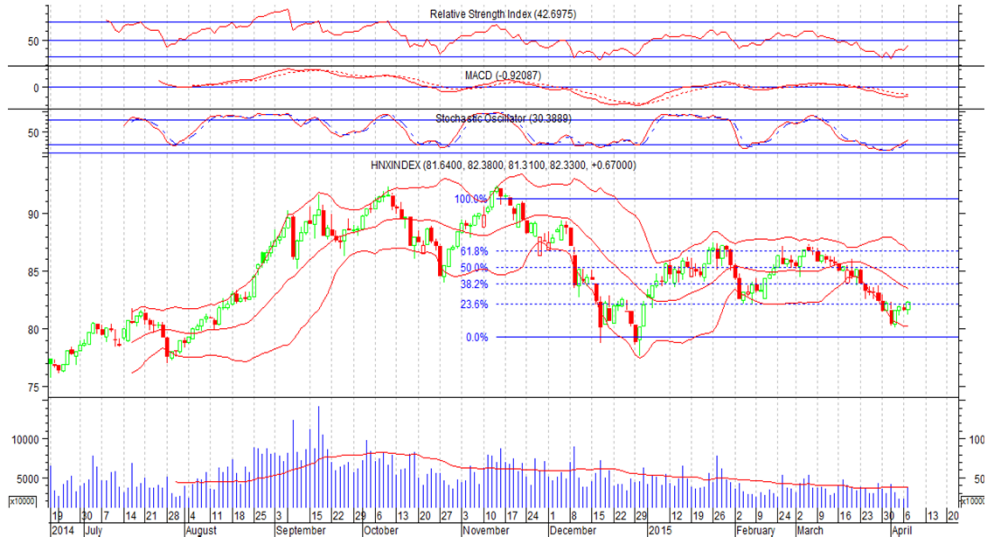
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	BID	810,927,936	0.01%	706,190	12.79	20,000	0.37	-	-	-	-
2	VIC	192,011,625	0.16%	303,540	13.94	497,900	22.89	465,000	20.00	-	-
3	CTG	29,262,974	0.29%	423,030	7.30	3,000	0.05	-	-	-	-
4	DRC	8,997,135	0.38%	117,530	7.09	19,760	1.19	-	-	-	-
5	VCB	245,748,278	0.21%	277,710	9.85	162,320	5.75	100,000	3.55	100,000	3.55
6	CTD	34,221	0.49%	34,220	2.60	3,400	0.26	-	-	-	-
7	NLG	5,763,287	0.45%	120,000	2.16	-	-	-	-	-	-
8	VNE	23,971,778	0.11%	141,000	1.97	4,000	0.06	-	-	-	-
9	VSH	47,242,580	26.09%	152,500	2.06	15,130	0.20	-	-	-	-
10	HBC	4,970,915	35.44%	100,000	1.94	7,000	0.13	-	-	-	-
11	KBC	97,672,534	28.47%	331,000	5.32	232,730	3.74	-	-	-	-
12	VHC	21,341,648	25.90%	24,350	0.95	-	-	-	-	-	-
13	HT1	130,481,607	7.97%	50,410	1.05	17,200	0.36	-	-	-	-
14	SVC	7,806,980	17.77%	22,550	0.49	-	-	-	-	-	-
15	IMP	1,006,082	45.52%	10,000	0.46	-	-	-	-	-	-
16	NSC	3,041,827	29.11%	4,220	0.35	-	-	-	-	-	-
17	NCT	11,422,727	3.16%	3,310	0.34	-	-	-	-	-	-
18	CLG	8,613,240	8.28%	40,900	0.33	-	-	-	-	-	-
19	NBB	5,865,298	38.94%	27,730	0.58	13,000	0.28	-	-	-	-
20	TMS	1,842,824	41.01%	5,680	0.29	-	-	-	-	-	-
21	SJD	6,628,218	34.59%	10,350	0.32	1,800	0.05	-	-	-	-
22	TYA	1,504,912	22.02%	23,450	0.25	-	-	-	-	-	-
23	C21	5,937,247	18.29%	10,300	0.22	-	-	-	-	-	-
24	SRF	5,159,613	27.83%	10,800	0.20	-	-	-	-	-	-
25	ITD	3,931,241	18.22%	14,710	0.19	-	-	-	-	-	-

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	PVD	37,510,415	36.62%	151,230	6.82	629,610	28.50	-	-	-	-
2	CII	7,586,165	38.80%	273,170	5.05	#####	31.56	500,000	9.40	-	-
3	STB	303,398,495	5.58%	800	0.01	700,020	12.95	-	-	-	-
4	GAS	885,969,450	2.25%	4,300	0.27	256,170	16.00	105,000	6.20	-	-
5	BVH	168,567,722	24.23%	-	-	193,010	6.49	-	-	-	-
6	MSN	102,297,094	34.23%	32,130	2.37	108,480	8.01	-	-	-	-
7	HPG	37,707,812	41.28%	260,000	11.57	381,990	16.99	350,000	15.56	350,000	15.56
8	HAG	131,795,302	25.90%	12,560	0.25	274,920	5.50	-	-	-	-
9	DPM	93,857,795	24.30%	65,190	1.88	188,460	5.44	-	-	-	-
10	FLC	143,684,282	10.67%	-	-	321,310	3.39	-	-	-	-
11	ITA	300,555,081	13.15%	-	-	486,190	3.24	-	-	-	-
12	SSI	49,382,431	35.13%	520	0.01	114,420	2.30	-	-	-	-
13	PVT	89,060,160	14.19%	20,000	0.25	200,940	2.51	-	-	-	-
14	IJC	99,465,595	12.72%	800	0.01	128,160	1.39	-	-	-	-
15	DIG	36,329,765	28.67%	-	-	100,000	1.20	-	-	-	-
16	OGC	123,984,404	7.67%	11,910	0.05	225,540	1.05	-	-	-	-
17	DPR	10,301,640	25.04%	-	-	16,610	0.56	-	-	-	-
18	EIB	54,386,914	25.60%	104,170	1.31	145,800	1.83	-	-	-	-
19	PET	22,092,665	17.37%	-	-	17,260	0.33	-	-	-	-
20	HSG	7,863,083	41.20%	2,790	0.10	10,610	0.37	-	-	-	-
21	VOS	61,044,850	5.40%	-	-	59,000	0.27	-	-	-	-
22	NTL	26,260,380	7.71%	40,600	0.49	61,310	0.75	-	-	-	-
23	BMP	-	49.00%	-	-	3,050	0.24	-	-	-	-
24	SJS	38,688,698	10.31%	-	-	9,910	0.23	-	-	-	-
25	VHG	35,970,850	1.04%	-	-	19,000	0.21	-	-	-	-

HNX 07/04/2015 HNX-Index 82.33 0.67 0.82% 40,355,916 CP 423.65 bil. VND

Lực cầu bắt đáy gia tăng khiến các chỉ số phục hồi cuối phiên

-HNX-INDEX đạt 82.33 điểm, tăng 0.67điểm tương ứng tăng 0.82%. Cây nến xanh thân vừa phải có giá đóng cửa tại vùng hỗ trợ 23.6% của Fibonacci cùng với sự gia tăng khối lượng là điểm tích cực của thị trường.
 - Đường Stochastic Oscillator, RSI tiếp tục tăng mạnh
 - MACD tăng nhẹ nhưng vẫn nằm dưới đường zezo cho thấy vẫn có khả năng xảy ra giảm điểm trung hạn.
 - Vùng hỗ trợ ngắn hạn: 80
 -Vùng kháng cự 84



HNX Top 5 theo KLGD

KLF	0.5 (5.8%)	10,139,510
SHN	0.2 (7.4%)	5,117,630
FIT	-0.1 (-0.6%)	4,210,300
SHS	0.2 (2.5%)	1,425,700
SHB	0.1 (1.2%)	1,378,110

HNX Top 5 theo % tăng

LM3	0.2 (10.0%)	100
VNF	4 (10.0%)	200
SIC	1.2 (9.9%)	15,100
VTC	0.5 (9.6%)	10,240
D11	1.3 (9.5%)	100

HNX Top 5 theo % giảm

VC2	-1.6 (-9.7%)	4,900
DLR	-0.7 (-9.6%)	100
NST	-1.2 (-9.4%)	3,620
MHL	-0.7 (-9.2%)	100
S12	-0.5 (-9.1%)	1,000

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

TNG	1,2 tỷ	49,500
PVC	0,5 tỷ	25,100
SD9	0,5 tỷ	34,400
SD6	0,5 tỷ	30,700
WCS	0,4 tỷ	3,500

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVS	-3,9 tỷ	173,200
SHB	-2,8 tỷ	334,100
LAS	-1,7 tỷ	53,500
VCG	-0,9 tỷ	74,600
TIG	-0,2 tỷ	18,800

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	-465,540	- 6.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Cầu bắt đáy tích cực ủng hộ giúp gam xanh trải rộng, chỉ số đảo lên tăng khá và đóng cửa ở mức điểm cao nhất trong ngày.
- ▶ Các cổ phiếu chủ chốt nâng đỡ thị trường. Trừ ACB giảm 100đồng, các mã như PVS tăng 500 đ; KLS, SCR, VCG tăng 200 đ; BVS, PVX, SHB, VND tăng 100 đ..
- ▶ Thanh khoản phiên hôm nay được cải thiện đáng kể, ở mức BQ 30P, đây là điểm tích cực cho tín hiệu mua và nắm giữ trong ngắn hạn.
- ▶ VS-Arms HOSE chỉ ở mức 0.04 cho thấy tổng khối lượng các mã tăng giá áp đảo các mã giảm giá, bên mua chiếm ưu thế so với bên bán.
- ▶ Khối ngoại bán ròng hơn 6 tỷ, bán mạnh PVS, SHB, LAS, VCG, TIG, mua ròng TNG, PVC, SD9, SD6, WSC...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	16.7	14,967.77	15.9	1.2	7.6%	0.6%
PVS	446.7	23.1	10,318.78	5.6	1.1	20.6%	7.2%
SQC	107.3	80.0	8,583.92	69.6	8.6	-10.7%	-8.5%
SHB	886.1	8.5	7,531.71	9.4	0.7	7.6%	0.5%
VCG	441.7	12.8	5,653.90	18.2	1.0	5.3%	1.3%
OCH	200.0	24.6	4,920.00	182.4	2.4	1.3%	0.7%
PVI	225.2	17.6	3,962.78	14.5	0.7	4.5%	1.8%
VNR	131.1	23.9	3,132.71	9.0	1.1	13.2%	6.3%
NTP	56.3	50.0	2,816.96	6.7	1.9	24.2%	14.8%
LAS	77.8	32.3	2,513.97	5.7	1.7	30.3%	16.2%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	12.8	5,653.90	18.2	1.0	NA	TH.DOI
CMI	10.0	15.0	150.00	5.4	1.2	NA	TH.DOI
PVS	446.7	23.1	10,318.78	5.6	1.1	NA	TH.DOI
CEO	68.6	12.7	871.52	5.8	1.9	NA	TH.DOI
SCR	187.7	7.3	1,370.11	42.2	0.6	NA	TH.DOI
SHB	886.1	8.5	7,531.71	9.4	0.7	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Hữu Quang** **Giám đốc Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**
quangnh@vietinbanksc.com.vn

- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** **Phó trưởng bộ phận Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- Tư vấn đầu tư

- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường

- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Dược phẩm
- Phân bón
- Nước giải khát

- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Cao su
- Thủy sản
- Dệt may
- Mía đường

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.